

UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **166**/STC-QLNS

Tuyên Quang, ngày **02** tháng 02 năm 2021

V/v đề nghị thẩm định
Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng
nhân dân tỉnh năm 2021

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ Công văn số 163/UBND-TH ngày 21/01/2021 của UBND tỉnh về việc xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Sau khi xin ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan, Sở Tài chính đã hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (có dự thảo Nghị quyết và các văn bản kèm theo).

Sở Tài chính trân trọng đề nghị Sở Tư pháp thẩm định Dự thảo nêu trên để Sở Tài chính hoàn thiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh./. **β**

Nơi nhận: **β**

- Như trên (để thẩm định);
- Lưu: VT, QLNS (B.3).



GIÁM ĐỐC

Hà Trung Kiên



TTTr-STC

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2021

DU THẢO

TỜ TRÌNH**Xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh
về việc quy định mức chi phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa
XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 163/UBND-TH ngày 21/01/2021 về việc xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Căn cứ Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh một số nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Khoản 1, khoản 2 Điều 4 Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định:

“1. Đối với các nội dung chi quy định tại Điều 2 Thông tư này: Căn cứ mức kinh phí quy định tại Điều 3 Thông tư này, căn cứ mức kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử do ngân sách Trung ương đảm bảo theo thông báo, căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Chủ tịch Ủy ban bầu cử cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thống nhất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố quyết định về mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ cụ thể tại địa phương.

2. Đối với các nhiệm vụ chi có tính đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu đã quy định: Căn cứ mức kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử do ngân sách Trung ương đảm bảo theo thông báo và quy định tại Thông tư này, căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Chủ tịch Ủy ban bầu cử cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thống nhất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố quyết định về mức chi cụ thể tại địa phương”.

Từ quy định nêu trên cần thiết phải xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV

và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích: Thiết lập khung pháp lý đầy đủ, đồng bộ, đảm bảo thống nhất, phù hợp với quy định pháp luật có liên quan và phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

2. Quan điểm:

Phù hợp với quy định của pháp luật, đúng phân cấp, trình tự, thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Mức chi xây dựng không cao hơn mức chi tối đa quy định tại Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Mức chi hỗ trợ đối với cấp huyện bằng 70% cấp tỉnh, cấp xã bằng 50% cấp huyện (làm tròn số), mức khoán theo tháng xây dựng theo mức lương cơ sở.

Xây dựng Nghị quyết phù hợp với các mức chi do Trung ương ban hành, đồng thời phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng nguồn ngân sách của địa phương theo phân cấp.

III. CĂN CỨ SOẠN THẢO VÀ BAN HÀNH VĂN BẢN

Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Sở Tài chính đã thành lập tổ soạn thảo dự thảo Nghị quyết và xây dựng Kế hoạch soạn thảo dự thảo Nghị quyết.

Sở Tài chính đã có Công văn số 16/STC-QLNS ngày 05/01/2021 gửi các cơ quan có liên quan và Sở Thông tin và Truyền thông về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị quyết và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang để lấy ý kiến nhân dân. Kết quả đã có 05/35 cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến đã có ý kiến tham gia. Sở Thông tin và Truyền thông có Công văn số

.../STTT-BBTCTTĐT ngày .../.../2021 về việc tổng hợp các ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân từ hệ thống tiếp nhận thông tin của Cổng thông tin điện tử tỉnh đối với dự thảo văn bản QPPL, kết quả từ ngày .../01/2021 đến ngày .../.../2021 có ... ý kiến đóng góp từ hệ thống.

Sở Tài chính hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức chi phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số .../BC-STP ngày .../.../2021.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Dự thảo Quyết định gồm 03 điều và 01 phụ lục kèm theo, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Điều 4: Hiệu lực thi hành

V. NHỮNG ĐIỀU CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU: Không

Sở Tài chính kính trình UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định quy định mức chi phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

(Xin trình kèm: Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh; Tổng hợp, giải trình ý kiến tham gia của các đơn vị; Tổng hợp, giải trình Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp).

Nơi nhận:

- Như trên (để trình);
- Sở Tư pháp;
- Lưu VT, QLNS (B).

GIÁM ĐỐC

Hà Trung Kiên

Số: /2021/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XVIII, KỲ HỌP ...**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số ... ngày .../.../2021 của Ban Kinh tế Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

b) Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

c) Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau của cùng một nội dung chỉ thì chỉ được hưởng mức chi cao nhất. Danh sách chi được thực hiện theo Nghị quyết, Quyết định thành lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đối tượng áp dụng

a) HĐND tỉnh; HĐND huyện, thành phố; HĐND xã, phường, thị trấn;

b) UBND tỉnh; UBND huyện, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn;

c) Ủy ban bầu cử tỉnh; Ủy ban bầu cử huyện, thành phố; Ủy ban bầu cử xã, phường, thị trấn;

d) Các Ban bầu cử, Tổ bầu cử thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

đ) Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến nội dung thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện

1. Mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang: Theo Phụ lục kèm theo Nghị quyết.

2. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang do ngân sách Trung ương đảm bảo và được bổ sung một phần từ ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 2 điều 1 Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật..

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, kỳ họp ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2021./.

CHỦ TỊCH**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh; - Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang, Đài PT & TH tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang, Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

PHỤ LỤC

Về việc quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

(Kèm theo Nghị quyết số /2021/NQ-HĐND ngày / /2021 của HĐND tỉnh)

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
A	B	1	2	3	4
1	Chi tổ chức hội nghị				
a	Mức chi tổ chức hội nghị		Thực hiện theo Mục 2 Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 của HĐND tỉnh Tuyên Quang		
b	Chi tổ chức tập huấn cho cán bộ tham gia phục vụ công tác tổ chức bầu cử		Thực hiện theo Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh Tuyên Quang		
2	Chi bồi dưỡng các cuộc họp				
a	Chi bồi dưỡng các cuộc họp của Ban chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, hội nghị hiệp thương				
-	Chủ trì cuộc họp	đồng /người /buổi	200.000	150.000	100.000
-	Thành viên tham dự	đồng /người /buổi	100.000	70.000	50.000
-	Các đối tượng phục vụ	đồng /người /buổi	50.000	40.000	30.000
b	Chi bồi dưỡng các cuộc họp khác liên quan đến công tác bầu cử				
-	Chủ trì cuộc họp	đồng /người /buổi	150.000	100.000	70.000
-	Thành viên tham dự	đồng /người /buổi	80.000	55.000	30.000
-	Các đối tượng phục vụ	đồng /người /buổi	50.000	30.000	20.000
3	Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử của Ban chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam:				
	Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 của HĐND tỉnh, các đoàn công tác được chi như sau:				
a	Trưởng đoàn giám sát	đồng /người /buổi	200.000	140.000	100.000
b	Thành viên chính thức của đoàn giám sát	đồng /người /buổi	100.000	80.000	60.000
c	Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ đoàn giám sát:				
-	Phục vụ trực tiếp đoàn giám sát:	đồng /người /buổi	80.000	70.000	50.000
-	Phục vụ gián tiếp đoàn giám sát (Lái xe, bảo vệ lãnh đạo)	đồng /người /buổi	50.000	40.000	30.000

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
A	B	1	2	3	4
d	Chi xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát				
-	Báo cáo tổng hợp kết quả của từng đoàn công tác; báo cáo tổng hợp kết quả của đợt kiểm tra, giám sát; báo cáo tổng hợp kết quả các đợt kiểm tra, giám sát trình Ủy ban bầu cử các cấp	đồng/ báo cáo	2.500.000	2.000.000	1.500.000
-	Chi tham gia ý kiến bằng văn bản của Ủy ban bầu cử đối với các báo cáo trên				
+	Mức chi tham gia ý kiến (tối đa không quá 03 lần/ báo cáo)	đồng/ người /lần	200.000	150.000	100.000
-	Chỉnh lý, hoàn chỉnh báo cáo	đồng/ báo cáo	600.000	450.000	300.000
4	Chi xây dựng văn bản				
a	Chi xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về bầu cử		Nghị quyết số 06/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Quy định định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang		
b	Chi xây dựng các văn bản (không bao gồm văn bản QPPL quy định tại điểm a khoản 4 và báo cáo quy định tại điểm d khoản 3 Phụ lục này)				
-	Xây dựng văn bản (tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý).	đồng/văn bản	2.000.000	1.500.000	1.000.000
-	Chi tham gia ý kiến bằng văn bản:				
+	Mức chi tham gia ý kiến (tối đa không quá 03 lần/ báo cáo)	đồng/ người/ báo cáo	200.000	150.000	100.000
5	Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử				
a	Bồi dưỡng theo mức khoán/tháng đối với các đối tượng sau:				
-	Trưởng, phó Ban chỉ đạo; Chủ tịch, Phó chủ tịch Ủy ban bầu cử	đồng/người/ tháng	1.490.000	1.200.000	750.000
-	Thành viên Ban chỉ đạo, Thành viên Ủy ban bầu cử	đồng/người/ tháng	1.350.000	1.000.000	670.000
-	Thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng phục vụ công tác bầu cử tính từ thời gian Quyết định thành lập Ủy ban bầu cử có hiệu lực tới khi kết thúc nhiệm vụ. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng mức bồi dưỡng cao nhất. Danh sách chi bồi dưỡng thực hiện theo Nghị quyết, Quyết định thành lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.				

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
A	B	1	2	3	4
b	Bồi dưỡng đối với các đối tượng là thành viên các Ban bầu cử, tổ bầu cử trong đợt bầu cử và các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử; thời gian hưởng chế độ chi bồi dưỡng không quá 15 ngày (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử, ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử)	đồng /người/ ngày	70.000	50.000	35.000
	Thực hiện chi bồi dưỡng theo mức khoán trong trường hợp thời gian huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn 15 ngày; trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trung tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt	đồng/ người/ tháng	1.000.000	700.000	500.000
c	Riêng 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử) áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử; danh sách đối tượng được hưởng chế độ chi bồi dưỡng theo các quyết định, văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt.	đồng/người/ ngày	100.000	70.000	50.000
6	Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử				
a	Trưởng, phó Ban chỉ đạo; Chủ tịch, Phó chủ tịch Ủy ban bầu cử; Trưởng các Tiểu ban phục vụ bầu cử; Thành viên Ban chỉ đạo, Thành viên Ủy ban bầu cử; Phó Trưởng các Tiểu ban; Thành viên các tiểu ban phục vụ bầu cử	đồng/ người/ tháng	150.000	100.000	50.000
b	Trường hợp cần thiết, Chủ tịch UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các Huyện, Thành phố quyết định danh sách cán bộ tham gia phục vụ công tác bầu cử được hỗ trợ cước điện thoại di động	đồng/ người/ tháng	100.000	70.000	50.000
c	Thời gian hưởng hỗ trợ cước điện thoại di động tính từ thời gian Quyết định thành lập Ủy ban bầu cử có hiệu lực tới khi kết thúc nhiệm vụ nhưng tối đa không quá 5 tháng.				
7	Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử				
a	Người được giao trực tiếp công dân	đồng/ người/ buổi	60.000	50.000	40.000
b	Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân	đồng/ người/ buổi	50.000	40.000	30.000
c	Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân	đồng/ người/ buổi	40.000	30.000	20.000
8	Chi đóng hòm phiếu				
	Trường hợp hòm phiếu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung	đồng/ hòm phiếu	350.000	350.000	350.000
9	Chi khắc dấu				
	Trường hợp dấu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung	đồng/ dấu	250.000	250.000	250.000

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
A	B	1	2	3	4
10	Chi bảng niêm yết danh sách bầu cử				
	Trường hợp chưa có bảng niêm yết, hoặc bảng cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung	đồng/ bảng	1.000.000	1.000.000	1.000.000
11	Chi xây dựng, cập nhật, vận hành trang thông tin điện tử về công tác bầu cử của Hội đồng bầu cử quốc gia:		Thực hiện theo quy định tại quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật hiện hành.		
12	Chi công tác tuyên truyền, in ấn		Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu.		
13	Chi hỗ trợ cho địa điểm bỏ phiếu (Trang trí khánh tiết, điện, nước, văn phòng phẩm ...)	đồng/địa điểm bỏ phiếu			250.000
14	Hỗ trợ công tác vận chuyển, quản lý và kiểm phiếu bầu	đồng/địa điểm bỏ phiếu			200.000
15	Các nội dung chi khác		Thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành, thanh toán theo thực tế, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt		

BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN THAM GIA

Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

(Kèm theo Công văn số /STC-QLNS ngày /02/2021 của Sở Tài chính)

Số đơn vị tham gia lấy ý kiến: 35 đơn vị

Số đơn vị có ý kiến tham gia: 05 đơn vị (trong đó nhất trí với dự thảo Nghị quyết: 01 đơn vị; có ý kiến tham gia: 04 đơn vị)

Số đơn vị chưa có ý kiến tham gia: 30 đơn vị

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
1	Sở Tư pháp		
	1	Dự thảo Nghị quyết	
	1.1	Mức chi tại dự thảo Phụ lục được xây dựng trên cơ sở tham khảo các quy định về mức chi tại Trung ương (chủ yếu áp dụng cho Hội đồng bầu cử Quốc gia) tại Điều 3 Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, tuy nhiên, dự thảo Phụ lục quy định một số mức chi cho các chức danh thuộc Hội đồng bầu cử Quốc gia, không thuộc các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương theo Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015 như “các Tiểu ban bầu cử; Trưởng các Tiểu ban phục vụ bầu cử; Phó Trưởng các Tiểu ban; Thành viên các tiểu ban phục vụ bầu cử; các Tiểu ban, các tổ giúp việc Văn phòng Ủy ban bầu cử” (tại khoản 5, khoản 6), chưa quy định mức chi cụ thể đối với một số chức danh như “Ban Bầu cử, thành viên Ban đầu tư, Tổ bầu cử, thành viên Tổ bầu cử” là chưa đảm bảo phù hợp, khả thi trong quá trình thực hiện.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa cho phù hợp
	1.2	Một số nội dung chi không thuộc thẩm quyền của các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương như “Xây dựng Báo cáo tổng kết cuộc bầu cử báo cáo Quốc hội” (tại điểm b khoản 4 dự thảo Phụ lục) mà thuộc thẩm quyền của Hội đồng bầu cử Quốc gia theo khoản 8 Điều 15, Điều 20 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015; theo điểm m khoản 2 Điều 23, khoản 2 Điều 24 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015 thì Ủy ban bầu cử các cấp có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân khóa mới báo cáo tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa cho phù hợp

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
1.3		Một số nội dung chưa xác định mức chi cụ thể, ví dụ: Hội nghị cử tri sẽ được xác định theo khoản 1 (Chi tổ chức hội nghị) hay khoản 2 (Chi bồi dưỡng các cuộc họp) dự thảo Phụ lục; hoặc tại khoản 2 dự thảo Phụ lục quy định Chi bồi dưỡng các cuộc họp, trong đó có “Hội nghị hiệp thương”, như vậy Hội nghị hiệp thương có được áp dụng các mức chi cho tổ chức hội nghị tại Khoản 1 dự thảo Phụ lục.	Các nội dung chi hội nghị thực hiện theo quy định về chi tổ chức hội nghị tại khoản 1, chi bồi dưỡng thực hiện theo khoản 2 dự thảo Phụ lục
1.4		Dự thảo Phụ lục quy định mức chi của cấp tỉnh, giảm dần xuống cấp huyện, cấp xã. Tuy nhiên, biên độ chênh lệch về mức chi (giữa cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã không đồng đều) giữa các nội dung chi, cơ quan soạn thảo cũng chưa có lý giải cụ thể tại Tờ trình kèm theo hồ sơ gửi tham gia ý kiến.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và giải trình cụ thể tại nội dung Tờ trình
2		Thể thức, kỹ thuật soạn thảo	
2.1		Căn cứ ban hành: Đề nghị bổ sung các văn bản sau làm căn cứ ban hành: (1) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; (2) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa cho phù hợp
2.2		Đề nghị cân nhắc việc quy định mức chi, thời gian hưởng hỗ trợ tại dự thảo Phụ lục ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết, nên soạn thảo Nghị quyết quy định trực tiếp (không ban hành Phụ lục kèm theo).	Do nội dung chi thực hiện công tác bầu cử Đại biểu Quốc hội và HĐND bao gồm nhiều mục chi, nhiều cấp thực hiện, do đó xây dựng Phụ lục ban hành kèm dự thảo Nghị quyết để đảm bảo việc dễ tiếp cận và dễ áp dụng thực hiện.
2.3		Thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản: Đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa cho phù hợp với Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa cho phù hợp
3		Cơ quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết	UBND tỉnh đã giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh tại Công văn số 163/UBND-TH ngày 21/01/2021 về việc xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.
2	Văn phòng HĐND tỉnh		
1		Dự thảo Tờ trình	
1.1		Về căn cứ: sửa lại Căn cứ “ <i>Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí...</i> ”	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa cho phù hợp
1.2		Về nội dung Tờ trình:	

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
		<ul style="list-style-type: none"> - Phần I. Sự cần thiết ban hành dự thảo Nghị quyết: sửa thành “Sự cần thiết ban hành Nghị quyết”. + Khố đầu: Thêm cụm từ “Bộ trưởng” trước cụm từ “Bộ Tài chính” tại Thông tư số 102/2020/TT-BTC. + Khố 2, khoản 2: Bỏ cụm từ “về việc quy định” trước cụm từ “quy định mức chi”. 	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa cho phù hợp
		<ul style="list-style-type: none"> - Phần III. Căn cứ soạn thảo và ban hành văn bản: + Bổ sung Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020. + Thay cụm từ “quy định” thành “hướng dẫn” ở Thông tư số 102/2020/TT-BTC. 	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa cho phù hợp
		<ul style="list-style-type: none"> - Phần IV. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết: + Khố 3: Bỏ cụm từ “quy định” trước cụm từ “quy định mức chi” 	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa cho phù hợp
		<ul style="list-style-type: none"> - Phần V. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết: - Bổ sung thêm Điều 4. + Điều 3. Tổ chức thực hiện. + Điều 4. Hiệu lực thi hành. - Sửa số thứ tự của phần V thành phần VI. - Khố cuối văn bản: bỏ cụm từ “quy định” trước cụm từ “quy định mức chi”. 	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa cho phù hợp
	2	Dự thảo Nghị quyết	
	2.1	<ul style="list-style-type: none"> Về căn cứ ban hành Nghị quyết: - Bổ sung Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020. - Thay cụm từ “quy định” thành “hướng dẫn” ở Thông tư số 102/2020/TT-BTC. 	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa cho phù hợp
	2.2	<ul style="list-style-type: none"> Về nội dung dự thảo Nghị quyết: - Điều 2. Mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ và nguồn thực hiện: + Khoản 1: Ghi đầy đủ tiêu đề như sau “1. Mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”. + Khoản 2. Nguồn kinh phí thực hiện: “Kinh phí phục vụ cuộc bầu cử...” sửa thành “Kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử...”. 	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa cho phù hợp

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
		<p>- Bổ sung thêm Điều 4.</p> <p>- Nội dung Điều 3, Điều 4 cụ thể như sau:</p> <p>Điều 3. Tổ chức thực hiện</p> <p>“1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.</p> <p>2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.”</p> <p>Điều 4. Hiệu lực thi hành</p> <p>Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVIII, kỳ họp ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2021 và có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2021./.</p>	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa cho phù hợp
	2.3	Phần Nơi nhận: Sắp xếp và bổ sung đầy đủ như sau:	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa cho phù hợp
	3	Phần Phụ lục	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa cho phù hợp
		Thay đổi cụm từ, thay đổi đơn vị tính, sửa đổi mức chi	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa cho phù hợp
3	UBND và HĐND Thành phố Tuyên Quang		
	1	Về xây dựng báo cáo tổng kết cuộc bầu cử: Đề nghị bổ sung mức chi báo cáo tổng kết công tác bầu cử đối với cấp huyện là 2.000.000 đồng/báo cáo, cấp xã là 1.000.000 đồng/ báo cáo	Tiếp thu tham gia ý kiến của Sở Tư pháp, do đó nội dung chi này không quy định riêng, thuộc nội dung chi xây dựng văn bản
	2	Nâng mức chi hỗ trợ địa điểm bỏ phiếu tối thiểu 2.500.000 đồng/ địa điểm	Đối với các nội dung về bảng niêm yết danh sách bầu cử, tuyên truyền, in ấn, hòm phiếu... tại các điểm bỏ phiếu đã quy định nội dung chi. Chi hỗ trợ các điểm bỏ phiếu không quy định tại Thông tư số 102/2020/TT-BTC, đây là nội dung nhằm hỗ trợ thêm cho các điểm bỏ phiếu để thực hiện các hoạt động ngoài các nội dung chi đã quy định.
	3	Nâng mức chi hỗ trợ công tác vận chuyển, quản lý và kiểm phiếu bầu	Chi hỗ trợ công tác vận chuyển, quản lý và kiểm phiếu không quy định tại Thông tư số 102/2020/TT-BTC, đây là nội dung nhằm hỗ trợ một phần cho công tác quản lý phiếu bầu.